

## TÊN GỌI BIỂN ĐÔNG Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

ĐINH KIM PHÚC(\*)

**BBT:** Đây là đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2005 do ông Đinh Kim Phúc làm chủ nhiệm đề tài, cùng với các thành viên: Huỳnh Tấn Dũng, Huỳnh Trung Trực, Nguyễn thị Mộng Thúy, Hứa Văn Đức và Th.S Mạnh Ngọc Hùng. Hội đồng Khoa học đã tổ chức nghiệm thu và đánh giá xếp loại tốt

### I. Ý nghĩa đề tài:

Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là một quốc gia độc lập, có nền văn hiến lâu đời và đang phát triển ở vùng Đông Nam Á. Diện tích chung toàn vùng lãnh thổ của Việt Nam là 330.991km<sup>2</sup>, dân số tính đến năm 2002 là 79,7 triệu người, mật độ trung bình trong cả nước là 231 người/km<sup>2</sup>. Lãnh thổ Việt Nam gồm có vùng núi, vùng trung du và đồng bằng, vùng biển, hải đảo và vùng trời. Phía Bắc, Việt Nam tiếp giáp với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và có đường biên giới chạy dài 1.150km. Về phía Tây, nước Việt Nam tiếp giáp nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân dân Lào và có 1.650km đường biên giới với nước này. Phía Tây Nam, Việt Nam tiếp giáp với lãnh thổ của Vương quốc Campuchia, có chiều dài 1.137km đường biên giới chung. Bờ biển của Việt Nam kể từ biên giới Việt-Trung cho đến biên giới Việt-Campuchia dài khoảng 3.260km. Nếu tính cả bờ biển các đảo và quần đảo trên biển Đông thì chiều dài này còn lớn hơn nhiều, khiến Việt Nam có độ dài bờ biển lớn hơn Thailand, ngang bằng với Malaysia và đứng đầu các nước ở bán đảo Trung Ấn. Theo Công ước Quốc tế, mỗi quốc gia có quyền ấn định lãnh hải của mình là 12 hải lý kể từ đường cơ sở, vùng tiếp giáp lãnh hải rộng 12 hải lý và vùng đặc quyền kinh tế được quy định với chiều rộng là 200 hải lý.

Thềm lục địa cũng được tính cho đến 200 hải lý. Như vậy, Việt Nam có chủ quyền trên một vùng biển khá rộng lớn, khoảng 1 triệu km<sup>2</sup> ở biển Đông. Vùng biển Việt Nam hiện nay tiếp giáp với ranh giới, lãnh hải của tám quốc gia: Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Malaysia, Brunei, Campuchia, Thailand và Singapore.

Việt Nam có vùng trời bao trùm trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới và trên biển là ranh giới phía ngoài lãnh hải và không gian của các hải đảo. Điểm cực Bắc trên đất liền của Việt Nam nằm ở vĩ độ 23°23' Bắc, kinh độ 105°20' Đông thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Điểm cực Nam trên đất liền của Việt Nam được xác định ở địa điểm xóm Mũi, Rạch Tàu, tỉnh Cà Mau, thuộc vĩ độ 8°34' Bắc, kinh độ 104°40' Đông. Điểm cực Đông nằm ở vĩ độ 20°40' Bắc, kinh độ 109°24' Đông thuộc bán đảo Hòn Khoai, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Điểm cực Tây được xác định tại vĩ độ 22°22' Bắc, kinh độ 102°10' Đông, thuộc vùng núi Pulasan, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Việt Nam nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á, trên vòng cung châu Á - Thái Bình Dương. Đây là vùng kinh tế đang được phát triển và sẽ là vùng kinh tế phát triển nhất trong thế kỷ XXI. Mặt khác, Việt Nam nằm gần đường hàng hải quốc tế nối liền các quốc gia ở miền Tây Á và Nam Á với các nước ở miền Đông Á và Bắc Á. Vị trí địa lý này tạo nên những tiềm lực phát triển cho Việt Nam trong tương lai, giúp cho chính sách đối ngoại đa phương và đường lối kinh tế mở

(\*) Phòng CTCT & SV ĐH Mở BC TP.HCM

có điều kiện nhanh chóng trở thành hiện thực để đạt tới một nước Việt Nam thịnh vượng.

Với những điều kiện thuận lợi như thế để đưa Việt Nam trên đường phát triển nhưng "Tranh chấp của quyền lãnh thổ, nhất là lãnh hải là một thách thức lớn của khu vực, trong khi đó, an ninh trên biển là điểm yếu của khu vực này", đó là đánh giá của Hội nghị bàn tròn Chân Á Thái Bình Dương lần thứ VIII (06 - 08-06/1994 tại Kuala Lumpur, Malaysia) với chủ đề "Xây dựng lòng tin và giảm xung đột ở Thái Bình Dương"

Trong việc tranh chấp chủ quyền lãnh hải mà đặc biệt là hai khu vực quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong biển Đông hiện nay tuy chưa phải là cơn bùng phát dữ dội đe dọa đến nền hòa bình và an ninh khu vực Đông Nam Á, nhưng đây là điểm nóng âm ỉ mà khả năng "có thể có" xảy ra trong tương lai.

Trong tình hình đó, tên gọi chỉ khu vực biển Đông ở Đông Nam Á giữa các nước lại không thống nhất. Việt Nam gọi là biển Đông, Trung Quốc gọi là Nam Hải và tên gọi quốc tế lại là biển Nam Trung Hoa (South China sea). Những cách gọi này dễ gây ra ngộ nhận về vấn đề chủ quyền quốc gia ở biển Đông.

Chính vì vậy để góp phần tìm hiểu những vấn đề trên biển Đông cũng như những vấn đề liên quan đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chúng tôi đã chọn đề tài "Vấn đề tên gọi và chủ quyền quốc gia trên vùng Biển Đông" làm đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2005.

Đề tài "Vấn đề tên gọi và chủ quyền quốc gia trên vùng Biển Đông" gồm 80 trang, ngoài phần mở đầu và kết luận gồm có 3

chương sau đây:

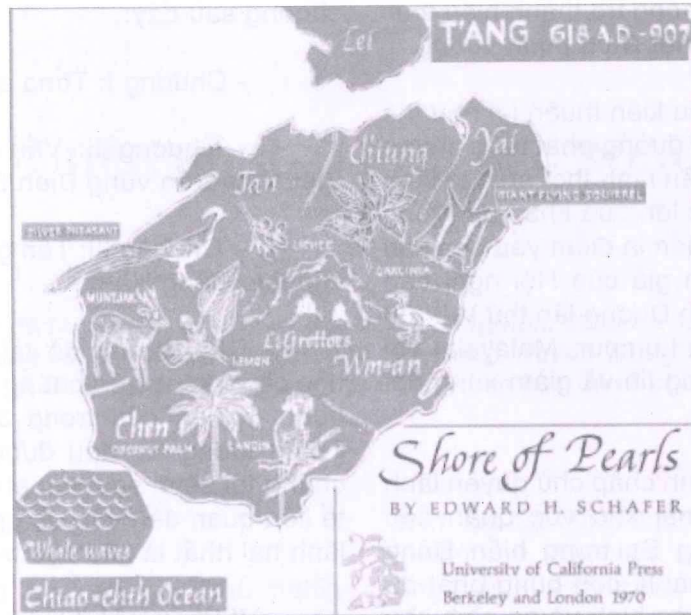
- Chương I: Tổng quan về Biển Đông
- Chương II: Vấn đề chủ quyền của Việt Nam trên vùng Biển Đông
- Chương III: Tên gọi biển Đông trong khu vực Đông Nam Á

Đây là một đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường nên chúng tôi chỉ giới hạn nội dung nghiên cứu trong 3 chương kể trên. Trong tương lai, nếu được nâng cấp đề tài chúng tôi sẽ đi sâu vào phần luật pháp quốc tế liên quan đến vấn đề chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải nhất là khu vực biển.

## **II. Phần nội dung:**

Qua khảo sát, tổng cộng 20.713 bản đồ, trong đó:

- 11.900 bản đồ có liên quan đến Trung Quốc.
- 7.640 bản đồ có liên quan đến Việt Nam.
- 738 bản đồ có liên quan đến khu vực Đông Nam Á.
- 117 bản đồ có liên quan đến biển Đông.
- 318 bản đồ có liên quan đến cuộc chiến tranh Thái Bình Dương (1941 - 1945). Chúng tôi thấy rằng, bản đồ sớm nhất có chú thích vùng biển Đông của khu vực Đông Nam Á là bản đồ miêu tả khu vực đảo Hải Nam của Trung Quốc vào đời nhà Đường (618-907) của Đại học California được ghi là biển Giao Chỉ (Chiao-chih Ocean). (Xem bản đồ 1)



Bản đồ 1: Bản đồ miêu tả khu vực Hải Nam của Trung Quốc vào đời Đường  
(nguồn Thư viện Đại học California, Hoa Kỳ)

Bằng việc khảo sát 20.713 bản đồ nói trên, chúng tôi thấy rằng bản đồ liên quan đến Trung Quốc, khu vực Đông Nam Á và Việt Nam sớm nhất là bản đồ được xuất bản

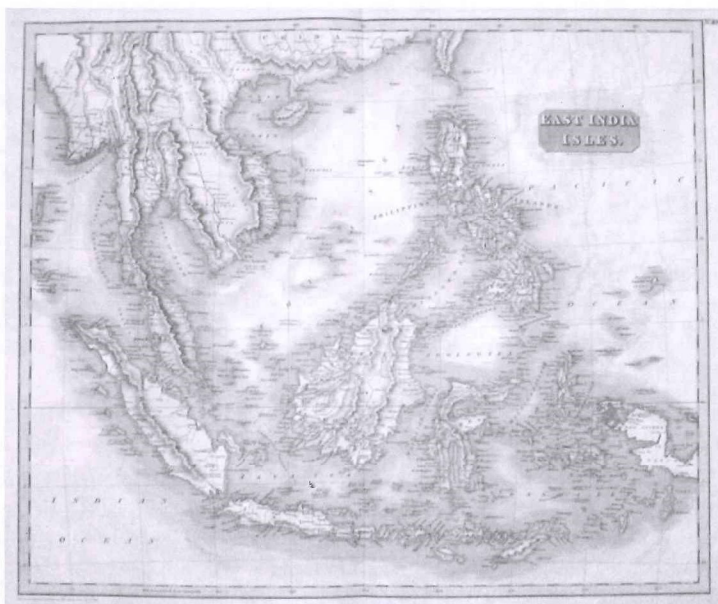
từ năm 1575 cho đến bản đồ được xuất bản trước năm 1814, khu vực biển Đông không được một tác giả nào ghi chú cả. (Xem bản đồ 2, 3)



Bản đồ 2: Bản đồ Đông Nam Á năm 1575  
Nguồn: Thư viện ĐH Hồng Kông

Tên gọi biển Trung Hoa (China Sea) được xuất hiện đầu tiên là năm 1814 và thỉnh thoảng được sử dụng cho đến đầu cuộc chiến tranh Thái Bình Dương (1941 - 1945).

Điều đặc biệt đáng lưu ý là tên gọi này được dùng là do các tác giả phương Tây đặt ra.



Bản đồ 3: Bản đồ Đông Nam Á năm 1814  
Nguồn: Thư viện ĐH Hồng Kông

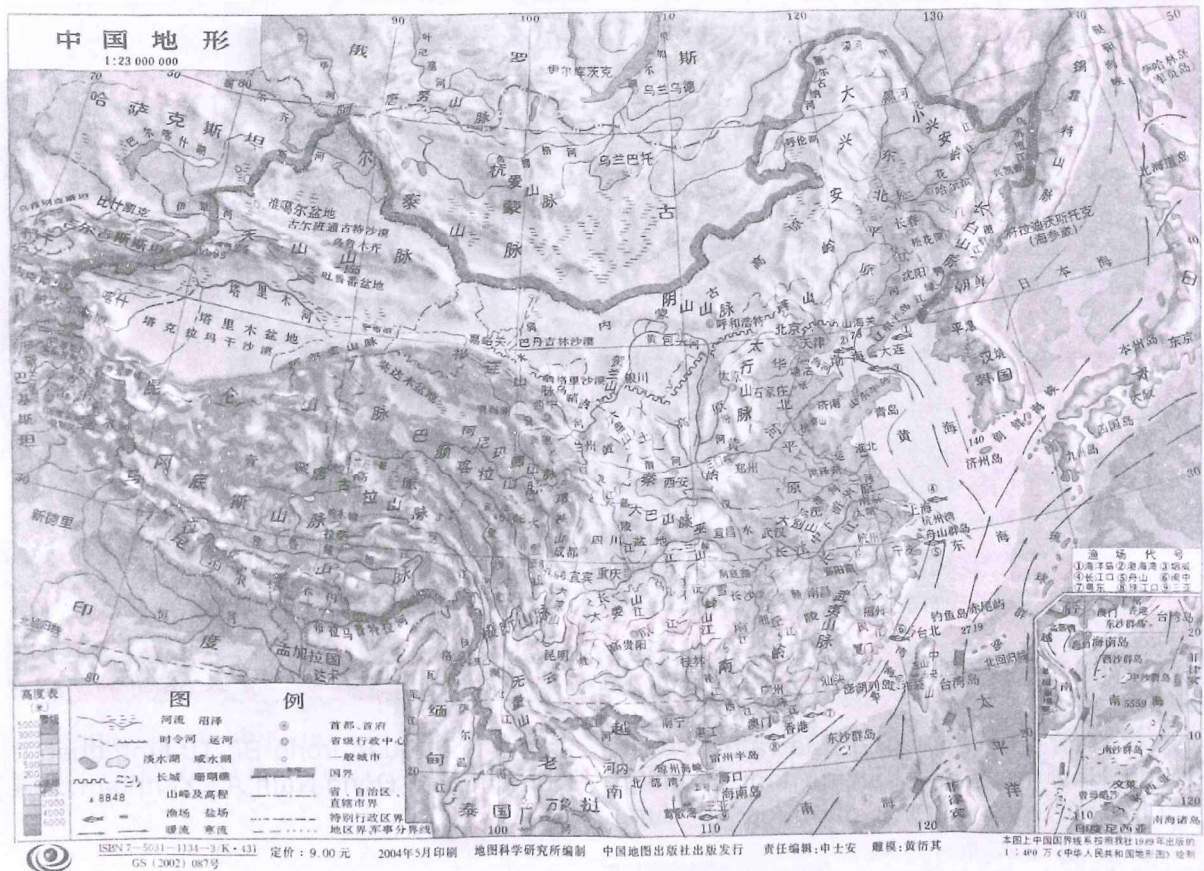
Tên gọi biển Trung Hoa và biển Nam Trung Hoa trong các bản đồ thời kỳ chiến tranh Thái Bình Dương đã được sử dụng

không nhất quán trong Bộ Tư lệnh quân đội Đồng minh ở Đông Nam Á. (Xem bản đồ 4)



Bản đồ 4: Bản đồ Chính phủ Vichy Đông dương đầu hàng Nhật bản, ngày 23/07/1941  
(Thư viện Văn phòng Quốc hội Mỹ)

Trong tất cả các bản đồ của Trung Quốc đã thống nhất sử dụng tên gọi Nam Hải để ghi chú khu vực biển Đông. (Xem bản đồ 5)



Bản đồ 5: Bản đồ Trung Quốc do Phòng nghiên cứu khoa học bản đồ biên soạn và NXB bản đồ Trung Quốc xuất bản và phát hành tháng 05/2004

Như vậy, cho đến nay chúng ta thấy rằng để gọi tên khu vực biển Đông ở Đông Nam Á có nhiều cách gọi khác nhau:

- Việt Nam gọi là biển Đông.
- Trung Quốc gọi là Nam Hải.
- Các tổ chức quốc tế gọi là South China Sea.

Như chúng ta đã biết bờ biển của Việt Nam dài không 3.260 cây số từ biên giới Trung Quốc cho tới vịnh Thái Lan. Phía Đông Việt Nam là biển nên đã có danh xưng thông thường là Biển Đông, lưu hành rộng rãi trong dân gian; một chứng cứ trong nhiều chứng cứ

khác là đã được chuyển ngữ ra tiếng Pháp là L'Océan Oriental trong cuốn du ký của tác giả người Pháp năm 1736.(1)

Tên nôm na Biển Đông chứa đầy tình tự dân tộc đã được luôn luôn nhắc nhở tới nhất là qua ca dao, phong dao và tục ngữ nước nhà. Xem đó, danh xưng Biển Đông đã ăn sâu vào bên trong ý thức của dân tộc Việt Nam và được người dân Việt Nam quen dùng để chỉ phần lãnh hải Việt Nam dọc theo duyên hải ở phía Đông Việt Nam. Tuy nhiên có một điều khiến một số người thắc mắc là biển ở phía Đông Việt Nam đó cũng đã được Trung Quốc đặt cho danh xưng là Nam Hải mà Âu-Mỹ đặt cho những danh xưng Mer de Chine Méridionale hay South China Sea. Để

giải các nghi vấn này, thiết tưởng không gì bằng ta thử tra một số từ điển có uy tín của Trung Quốc cũng như của các nước khác xem họ ghi chép gì về vùng biển này.

Theo từ điển Từ Hải, "Nam Hải là tên biển, ở về phía Nam Phúc Kiến và Quảng Đông, phía Tây hải hiệp Đài Loan, phía Đông Việt Nam thuộc Pháp. Về phía Nam biển đó có bán đảo Malaysia, Bà-La-Châu (tức đảo Bornéo) thuộc địa Anh, Phi Liệt ( thay vì Luật) Tân thuộc địa Mỹ, cho nên hải quyền (tức chủ quyền trên mặt biển) là chung cho cả các nước Trung Quốc, Anh, Pháp, Mỹ, Nhật"(2).

Từ điển Từ Nguyên định nghĩa Nam Hải đại khái như từ điển Từ Hải và đặt vị trí Nam Hải ở phía Nam Phúc Kiến, nhưng có thêm một chi tiết là phân giới giữa hải hiệp Quỳnh Châu (tức đảo Hải Nam) và Vịnh Bắc Kỳ (Du Quỳnh Châu hải hiệp nhi Tây vi Đông Kinh loan chí Khâm huyện chí Minh Giang Khẩu dữ An Nam phân giải. (3)

Cũng trong Từ Nguyên, nhưng là Từ Nguyên Cải Biên Bản in năm 1951 và tái bản năm 1984, Nam Hải đã được định nghĩa với mấy chi tiết mới như sau: Nam Hải : tên biển, xưa lại có tên là Chướng Hải; người ngoại quốc gọi là Nam Trung Quốc Hải, vị trí ở phía Nam Phúc Kiến và Quảng Đông, phía Tây Đài Loan và Phi Luật Tân, phía đông bán đảo Trung Nam [tức Việt Nam] và bán đảo Malaysia, phía Bắc Ba-La-Châu (Bornéo) và đảo Tô-Môn-Đáp-Lạp [Sumatra]. Có điều là thời xưa, biển nước ta [tức Trung Quốc] mệnh danh là Nam Hải, có thời đã bao quát cả Ấn Độ Dương nữa; vậy chẳng nên giới hạn diện tích Nam Hải ở phạm vi như chép ở trên .(4)

Trong định nghĩa vừa trích dẫn, có mấy điều đáng chú ý như sau:

- Nam Hải xưa lại có tên là Chướng Hải. Danh xưng Chướng Hải dùng để chỉ biển ở cách huyện Hải Phong 50 dặm về phía Nam, mà huyện Hải Phong thuộc tỉnh Quảng Đông. Vậy vị trí của Nam Hải là ở về phía Nam hai tỉnh Phúc Kiến và Quảng Đông như

cũng đã thấy ghi như vậy ở các tài liệu trên.

- Có một điểm mới mẻ so với [các bộ từ điển] Từ Hải và Từ Nguyên Hợp Đính Bản là [từ điển] Từ Nguyên Cải Biên Bản đã ghi sự kiện ngoại nhân mệnh danh Nam Hải là Nam Trung Quốc Hải.

- Không rõ căn cứ vào sử liệu nào, Từ Nguyên Cải Biên Bản đã ghi thêm có thời Nam Hải đã bao quát cả Ấn Độ Dương.

Vi vậy, nhận xét chung về ba tài liệu trích dẫn bên trên, ta có thể ghi nhận mấy sự kiện sau: Cả ba tài liệu đều đặt vị trí Nam Hải ở phía Nam hai tỉnh Phúc Kiến và Quảng Đông. Tài liệu thứ nhất [từ điển] Từ Hải [in năm 1948] ám chỉ Nam Hải trải dài đến tận bán đảo Malaysia và chủ trương Trung Quốc cũng có quyền ở Nam Hải như Anh, Pháp, Mỹ, Nhật.

- Tài liệu thứ hai, Từ Nguyên [in năm 1949] chỉ ghi phân giới giữa hải hiệp Quỳnh Châu (tức đảo Hải Nam) và Vịnh Bắc bộ của Việt Nam lúc đó thuộc Pháp.

- Tài liệu cuối, tức Từ Nguyên Cải Biên Bản [in năm 1951 và 1984] đã lợi dụng danh xưng Mer de Chine [Mérídonale] của Pháp và danh xưng South China Sea của Anh, Mỹ để ám chỉ Nam Hải có một diện tích kéo dài về phương Nam xa đến tận Ấn Độ Dương, có thời quá cả Ấn Độ Dương! Khi Từ Nguyên Cải Biên Bản ghi ngoại nhân xưng Nam Trung Quốc Hải (người ngoại quốc xưng Nam Trung Quốc Hải hay Biển Nam Trung Hoa), chắc chắn là các soạn giả đã lợi dụng các danh xưng Pháp Mer de Chine (Mérídonale) và danh xưng Mỹ, Anh South China Sea. Cả ba danh xưng này có một điểm chung là thiếu minh xác khiến có thể hiểu là biển của Trung Quốc ở về phía Nam. Sự thật là cả ba danh xưng đó chỉ có thể nghĩa là biển của Hoa Nam, của Nam phần Trung Quốc, như cuốn TỐI TÂN THỰC DỤNG HÁN ANH TỪ ĐIỂN đã ghi bằng Anh ngữ là the Southern Sea stretching from the Taiwan Straits to Kwangtung. Nói cho thật đúng, Nam Hải ở chữ Hán xưa, cũng có

nghĩa là những nơi xa ở phương Nam, nhưng nghĩa này không hề có liên hệ gì với danh xưng Nam Hải (nghĩa số 2 ở trên) của biển Trung Hoa mang tên đó.

Theo ý kiến chúng tôi, giới hạn Nam Hải của Trung Quốc xưa, chỉ đến ngang đảo Hải Nam là cùng như chính danh xưng đảo Hải Nam chỉ rõ như vậy.

Một bằng chứng có giá trị khác nữa là định nghĩa sau đây của danh xưng Nam Hải trong cuốn Tồi tân Thực dụng Hán Anh Từ điển, do toàn là học giả Trung Hoa biên soạn, ấn hành ở Hong Kong năm 1971, như sau : "Nam Hải: (1) name of a county in Kwangtung Province. (2) the Southern Sea, stretching from the Taiwan Straits to Kwangtung. (3) in old China, a term of faraway places in the South".(5)

Ngoài cuốn từ điển của Liang Shi Chiu còn bộ từ điển vĩ đại Hán Hòa của T. Morohashi nhan đề Dai Kan Wa Jiten -- Đại Hán Hòa Từ Điển -- Showa [niên hiệu Chiêu Hòa] năm 32 tức năm 1957, gồm 12 cuốn và một cuốn sách dẫn; cũng thấy ghi ở cuốn II, trang 566, cột 2 : Nam Hải là Minami Shina Kai [hay : Nam Chi Na Hải, the South China Sea] và cuốn Longman Dictionary of English Language and Culture (London 1992, tr. 209, cột 2) thấy ghi chép như sau: Nam Hải: Minami Shina Kai (Nam Chi Na Hải - The South China Sea. China Sea: a part of the Pacific Ocean, off the Coast of China.

## NHẬN XÉT

Biển Đông hay Đông Hải là một bán nội hải (semi enclosed sea) nằm về phía Đông của Việt Nam.

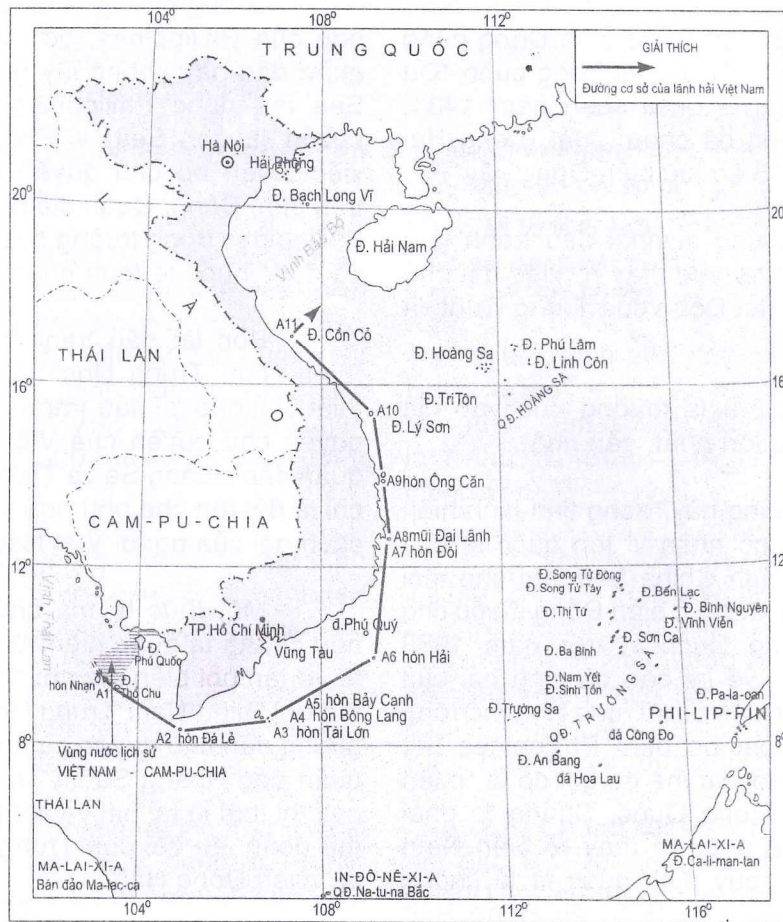
Biển Đông được nhân dân Việt Nam gọi theo thói quen như một danh từ riêng.

Cũng có người cho rằng gọi là Nam Hải với ý nghĩ "biển của người (Việt) Nam. Còn tên gọi biển Nam Trung Hoa gợi ý cho những nhà hàng hải hiểu rằng vị trí nước Trung Quốc nằm ở phía Bắc của "Biển Đông" này.

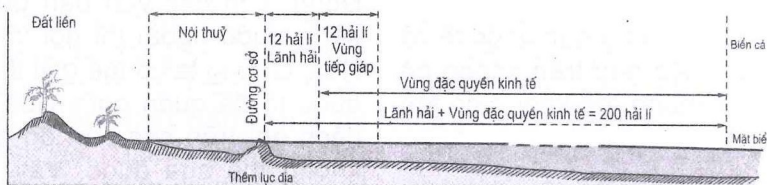
Các nhà hàng hải Tây phương muốn cho tiện nên gọi nó là biển Nam Hoa (South China Sea-ngoại nhân xưng Nam Trung Quốc hải).

Theo quy định của Ủy ban quốc tế về biển, tên của các biển rìa thường dựa vào địa danh của lục địa lớn nhất gần nhất hoặc mang tên của một nhà khoa học phát hiện ra chúng. Biển Đông nằm ở phía Nam đại lục Trung Hoa nên có tên gọi theo cách thứ nhất.(6)

Tuy nhiên, những biển có tên lục địa nguyên không có nghĩa thuộc quyền sở hữu của quốc gia nó mang tên, như một số người ngộ nhận, mà mọi chủ quyền về biển Đông đều tuân theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982 (Xem bản đồ 6).



Hình 24.5. Sơ đồ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải ven bờ lục địa Việt Nam



Sơ đồ mặt cắt khái quát các đường biển Việt Nam

Nguồn: Sách Địa lý Lớp 8, NXB GD, 2004

Về vấn đề theo quy định của Ủy ban quốc tế về biển, chúng ta thấy có mấy nội dung cần phải trao đổi :

Một là: biển rìa ở khu vực Đông Nam Á là biển Đông chưa bao giờ được người Trung Quốc phát hiện ra.

Mà ngược lại, nước Việt Nam chúng ta là một quốc gia ven bờ biển Đông, nên ngay từ xa xưa ông cha ta đã biết sử dụng biển để phục vụ cho cuộc sống sinh cơ lập nghiệp và

bảo vệ tổ quốc, đồng thời giao lưu kinh tế văn hóa với nước ngoài. Nghề biển là một nghề truyền thống của dân tộc ta đã đi vào truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ. Tục xâm mình mỗi khi xuống biển và thủy chiến là sở trường của Việt Nam từ xưa đến nay. Biển Đông cũng đã đi vào ca dao tục ngữ và còn truyền miệng cho đến ngày nay. Trên trống đồng Đông Sơn, biểu tượng của nền văn hóa biển vẫn còn đó. Trống đồng Đông Sơn cũng đã có mặt ở hầu hết các nước trong khu vực.

Nói như Nguyễn Trãi trong bài Bình Ngô đại cáo "Tát cạn nước biển Đông cũng không rửa sạch tanh hôi" và trong cuốn "Du địa chí" của Nguyễn Trãi soạn năm 1435, vua Lê Thái Tông đã chép: "Hải, Đông Hải dã" có nghĩa là "Biển tức biển Đông vậy".

Do đó chúng ta phải đấu tranh làm cho thế giới và khu vực thấy rõ việc đòi chủ quyền toàn bộ biển Đông của Trung Quốc là vô lý.

Hai là: biển rìa thường dựa vào địa danh của lục địa lớn nhất, gần nhất.

Với nội dung này, trong tình hình hiện nay dễ gây ra ngộ nhận vì tên quốc tế của biển Đông là South China Sea làm cho mọi người lầm tưởng khu vực biển Đông thuộc chủ quyền của Trung Quốc vì vào năm 1983 Trung Quốc cho vẽ lại bản đồ lãnh hải của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mở rộng khu vực, bao gồm bờ biển Philippines, Tây giáp bờ biển Malaysia mà họ gọi đó là "miền Đông hải" của Trung Quốc. Chúng ta phải làm cho dư luận quốc tế thấy rõ biển Nam Trung Hoa theo quy định quốc tế là không đồng nghĩa với cái gọi là "miền Đông Hải" của Trung Quốc.

Ba là: quy định của Ủy ban quốc tế về biển của Liên Hiệp Quốc như trên không có nghĩa là các biển rìa không thể không có tên khác.

Đối với biển Đông, có tên là biển Trung Hoa hoặc biển Nam Trung Hoa là do hiểu biết chưa đầy đủ về lịch sử vùng biển này của các nhà hàng hải phương Tây lúc họ đi qua và gọi tên, dẫn đến sau này người ta quen sử dụng chứ không hề có ý nghĩa là vùng biển của Trung Quốc.

Đối với một số biển rìa khác, người ta cũng không nhất định phải đặt theo địa danh lục địa lớn nhất, gần nhất như trường hợp biển Nhật Bản theo cách gọi của người Nhật hay biển Đông hoặc biển Korea theo cách gọi của Hàn Quốc mà quốc tế đã bước đầu công nhận.

Ở đây chúng ta phải nhắc lại trường hợp của Philippines, bờ biển phía Tây của quần đảo này không lấy tên là South China Sea mà được Philippines đặt tên là biển Luzón (Luzón Sea) vì Philippines phản đối việc tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc trên biển Đông. Quan điểm và lập trường của Philippines trong trường hợp này cho đến nay đã được quốc tế thừa nhận.

Bốn là: đấu tranh để đổi lại tên gọi "biển Nam Trung Hoa" là một vấn đề cần thiết vì tương lai đấu tranh cho chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa chứ không chỉ là đổi tên cho phù hợp với vị trí địa lý hay cách gọi của người Việt Nam.

Một thực tế mà chúng ta thấy rõ là nếu chúng ta quan niệm theo quy định quốc tế về tên gọi biển mà chúng ta yên tâm rằng tên gọi "biển Nam Trung Hoa" không hề ảnh hưởng đến chủ quyền của nước ta đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như hiện nay thì thật là tai hại và mơ hồ về âm mưu và thủ đoạn lâu dài của Trung Quốc về cái gọi là "miền Đông Hải".

Tại sao trong nước ta gọi là biển Đông, còn các văn bản quốc tế và bản đồ tiếng nước ngoài thì gọi là biển Nam Trung Hoa. Chúng ta có thể giải thích rằng đó là tên quốc tế đã quen gọi và đã được thống nhất cách gọi trên các bản đồ quốc tế, chúng ta không thể sửa được. Vậy thì tại sao người Hàn Quốc họ làm được?

Do đó vấn đề đặt ra là một mặt chúng ta phải tuyên truyền để cộng đồng quốc tế hiểu rằng biển Nam Trung Hoa là tên gọi chứ không phải là thuộc chủ quyền của Trung Quốc. Mặt khác, trong những điều kiện có thể làm được chúng ta nên tiến hành đấu tranh về mặt luật pháp quốc tế ngay từ bây giờ để có thể đổi tên biển Nam Trung Hoa thành một tên gọi khác hợp lý hơn trong các quan hệ quốc tế.

Từ việc khảo sát và nghiên cứu vấn đề sử dụng tên gọi biển Đông và biển Nam Trung Hoa, chúng tôi thấy rằng căn cứ vào

các yếu tố lịch sử, chính trị, văn hóa và quan hệ quốc tế của Việt Nam và của các nước Đông Nam Á hiện nay, tên gọi biển Đông (tên gọi của Việt Nam) và tên gọi biển Nam Trung Hoa (South China Sea - tên gọi quốc tế) có thể được thay đổi theo ba phương án sau đây:

1. Thống nhất tên gọi quốc tế của biển Đông là biển Việt Nam (Vietnam Sea) trên các văn bản, văn kiện và bản đồ quốc tế hiện nay bởi lý do sau đây: căn cứ vào Luật Biển quốc tế năm 1982, lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam chiếm gần 1.000.000km<sup>2</sup>/ 3.500.000km<sup>2</sup> của biển Đông.

2. Thay đổi tên gọi quốc tế của biển Đông hiện nay là South China Sea thành tên gọi chính thức biển Đông Nam Á (Southeast Asia Sea)

3. Thống nhất tên gọi quốc tế của biển Đông là biển Đông (East Sea).

Phương án thứ nhất giống như trường hợp hiện nay của Hàn quốc đang đấu tranh kêu gọi các tổ chức quốc tế thay tên gọi "biển Nhật Bản" thành "biển Đông" hoặc "biển Korea" thuộc chủ quyền của Hàn quốc. Sau năm năm đấu tranh, hiện nay Hàn quốc đã thu được những kết quả đáng kể, ví dụ như: website của Tổng thống Pháp Jacques Chirac đã thay thuật ngữ "biển Nhật Bản" (mer du Japon) thành tên gọi "biển Đông" (mer d'Orient). Nhà xuất bản sách giáo khoa BJU Press nổi tiếng và Tạp chí Địa lý quốc gia của Hoa Kỳ cũng đã thống nhất gọi biển Nhật Bản thành biển Đông hoặc Korea Sea.

Phương án thứ ba nếu gọi là biển Đông (East Sea) thì sẽ ngộ nhận với tên gọi "biển Đông Trung Hoa" thuộc Trung Quốc hoặc biển Đông của Hàn Quốc.

Phương án thứ hai là phù hợp đối với nguyện vọng và quyền lợi của tất cả các nước Đông Nam Á khi mà tất cả các nước Đông Nam Á trở thành thành viên của Hiệp

hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) và để tiếp tục đấu tranh với Trung Quốc trong cái gọi là "miền Đông Hải" của Trung Quốc.

Trong ba phương án trên, chúng tôi thấy rằng phương án thứ hai là khả thi và có khả năng thuyết phục các nước Asean thống nhất với phương án này.

### **KIẾN NGHỊ**

a. Chính phủ nên chỉ đạo tất cả các Ban - Ngành khi in ấn và phát hành tài liệu liên quan đến số liệu về vấn đề biên giới, lãnh thổ, lãnh hải, ... thì phải thống nhất và chính xác.(7)

b. Chúng tôi kiến nghị đến Bộ Chính Trị nên chỉ đạo Bộ Ngoại Giao và Vụ ASEAN của Bộ Ngoại giao Việt Nam đấu tranh và thuyết phục với các nước thành viên ASEAN về việc thống nhất tên gọi biển Đông thay cho tên gọi biển Nam Trung Hoa. Có thể trước mắt là gọi trong khối ASEAN

c. Chúng tôi kiến nghị Bộ Chính Trị chỉ đạo Bộ Ngoại Giao hoặc Bộ Văn Hóa Thông Tin có thể đứng ra thành lập một tổ chức phi chính phủ được mang tên "Trung tâm tình nguyện Việt Nam" để hoạt động nhằm mục đích tăng cường hơn nữa hình ảnh của Việt Nam ra thế giới. Trong đó có nhiệm vụ đấu tranh, thuyết phục các tổ chức trên thế giới mà quan trọng trước tiên là Hội Thủy văn học quốc tế và tổ chức Tiêu chuẩn hóa các tên gọi khu vực địa lý của Liên Hiệp Quốc thảo luận và tiến đến thay đổi tên gọi cho biển Đông.

d. Tổ chức "Trung tâm tình nguyện Việt Nam" nên tổ chức một website để quảng bá hình ảnh Việt nam ra thế giới và đính chính những thông tin sai lệch về Việt Nam. Cũng thông qua trang Web này, nên có những giải thưởng khuyến khích cho những cá nhân hoặc tập thể nào có thành tích trong việc quảng bá những hình ảnh của Việt nam ra nước ngoài cũng như góp phần đính chính những thông tin sai lệch về Việt Nam.

**CHÚ THÍCH:**

(1) Le Royaume du Tonkin - Ce Royaume est situé entre La Chine, l'Océan Oriental, la Cochinchine et le Pegu. Langlet Du Freynoy (l'Abbé Nicolas, 1674-1755). Méthode pour étudier la Géographie; tr. 115, T. IV, 1736.

(2) Từ Hải Hợp Đỉnh Bản, bản in lại năm 37 Trung Hoa Dân Quốc tức năm 1948, Tập Tỷ, trang 218.

(3) Từ Nguyên, bản in năm 38 Trung Hoa Dân Quốc, tức năm 1949, Tỷ Tập, trang 234

(4) Từ Nguyên Cải Biên Bản, Hong Kong, 1984, Tập Tỷ, trang 94.

(5) A New Practical Chinese English Dictionary - Editor in Chief: Liang Shi Chiu; Editors: Chu Liang Chen, David Shao, Jeffreg C. Tung, Chung Lu Shen - The Far East Book Co LDT, Hong Kong, 1971, tr. 121, cột 2.

(6) xem website Đảng Cộng sản Việt Nam, phần Biển đảo Việt Nam.

(7) Trong Lịch sử Việt Nam tập I của HĐKHXH TP.HCM - Viện KHXH TP.HCM do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành năm 2001, các tác giả đã cho ra một số liệu thiếu chính xác về chiều dài đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia; số liệu chính thức phải là: 1.137km; nhưng trong sách thì chỉ có 930km.